

CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUÝ 3 - NĂM 2010

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam.

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. Minh	Kỳ Nay	Kỳ Trước
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	19	98,377,138,028	74,300,205,378
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		98,377,138,028	74,300,205,378
4. Giá vốn hàng bán	11	20	79,069,289,956	61,390,818,875
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19,307,848,072	12,909,386,503
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	429,567,624	363,665,141
7. Chi phí tài chính	22	22	2,849,545,072	259,434,322
-Trong đó: Lãi vay phải trả	23		2,057,374,592	251,381,475
8. Chi phí bán hàng	24			114,098,844
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2,399,218,842	2,529,021,086
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		14,488,651,782	10,370,497,392
11. Thu nhập khác	31		101,539,184	608,013,598
12. Chi phí khác	32			361,049,483
13. Lợi nhuận khác	40		101,539,184	246,964,115
14. Lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45			
15. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		14,590,190,966	10,617,461,507
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		3,643,072,742	2,654,365,377
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		10,947,118,224	7,963,096,130
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	61			
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62			
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			

NGƯỜI LẬP

Bùi Thị Hồng Nga

Bùi Thị Hồng Nga

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Sinh Thiện

Vũ Sinh Thiện



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Văn Chính
TỔNG GIÁM ĐỐC